THE INTERNATIONAL
COMMERCIAL BANK OF CHINA
Ho Chi Minh City Branch

DEPOSIT SLIP
PHIẾU NỘP TIỀN
(存款憑單)

DATE (日期)		
DATE Ngày 日	MON Tháng 月	YEAR Năm 年

CURRENCY (幣別): ______________________

CREDIT TO A/C No. (帳號) Ghi có vào tài khoản số		A/C Name (戶名) Tên tài khoản	
CASH (現金) Tiền mặt		AMOUNT-Số tiền (金額)	
CHECK (支票) Séc			
FUNDS TRANSFERRED (轉帳) Chuyển tiền			

TELLER'S STAMP Dấu

TOTAL IN WORDS (大寫金額)
Tổng số tiền bằng chữ

____

____

PREPARED Người lập phiếu	CHECKED Người kiểm tra	APPROVED Trưởng phòng

BD006